

Số: 135/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tiểu khu a, xã C, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Ánh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn X và chị Đỗ Thị Ánh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn X và chị Đỗ Thị Ánh H nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh X và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 10/11/2019 anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hưng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh X nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đ/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh X được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh X thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh X và chị H tự nguyện thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về nợ chung của vợ chồng: Anh X, chị H đều xác nhận không có nợ chung. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

đ. Về án phí: Anh X tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; trong đó 150.000 đồng là án phí dân sự sơ thẩm, 150.000 đồng là án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/00003102 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

